

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu báo giá vật tư y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp Chỉ khâu phẫu thuật phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Phạm Thị Hồng Thúy, TP. Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế.

Số điện thoại: 0963.023.322; Email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế. Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033940116.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 15 tháng 04 năm 2025 đến trước 09 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *Chi tiết tại phụ lục I đính kèm*

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá: *Chi tiết tại phụ lục II đính kèm*

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: cung cấp, bàn giao nghiệm thu hàng hóa tại kho Vật tư hóa chất, phong HCQT-VT, TBYT của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả.

4. Thời gian cung cấp hàng hóa: trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Kính mời các Công ty/ đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên, báo giá và điền đầy đủ thông tin chi tiết của hàng hóa theo mẫu báo giá tại **phụ lục II** đính kèm.

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả trân trọng thông báo./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: BVĐKKVCP;
- Lưu: VT, HCQT-VT, TBYT

Huy

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thanh

PHỤ LỤC I

Danh mục thiết bị y tế (vật tư, hóa chất xét nghiệm)
(Kèm thông báo số : ~~464~~⁴⁶⁴/TB-ĐKKVCP ngày 15/04/2025)

STT	Nội dung yêu cầu về danh mục hàng hóa và các thông tin liên quan về kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
A.	Yêu cầu chung cho các vật tư y tế		
	- Hàng hóa mới 100%		
	- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương		
B.	Yêu cầu danh mục vật tư y tế (gồm 12 danh mục)		
1	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 1/0, dài 90 cm Chỉ tiêu chất liệu Polyglycolic acid tổng hợp số 1 được bao bởi 1 lớp Calcium stearate và polycaprolactone. Kích thước ≥ 90 cm kim tròn, kim làm thép không gỉ 300, 302 phủ silicone, độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4 Ra, vòng kim 40mm cong 1/2C. Sức căng còn 50% sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 60-90 ngày.	Sợi	180
2	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 3/0, dài 75 cm Chỉ tiêu chất liệu Polyglycolic acid tổng hợp số 3/0 được bao bởi 1 lớp Calcium stearate, và polycaprolactone, Kích thước ≥ 75 cm kim tròn, vòng kim ≥ 26 mm cong 1/2C sức căng còn 50% sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 60-90 ngày.	Sợi	120
3	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 2/0, dài 75 cm Chỉ tiêu chất liệu Polyglycolic acid tổng hợp số 2/0 được bao bởi 1 lớp Calcium stearate, và polycaprolactone Kích thước ≥ 75 cm kim tròn, vòng kim ≥ 26 mm cong 1/2C, kim thép không gỉ phủ silicon. Sức căng còn 50% sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 60-90 ngày.	Sợi	96
4	Chỉ khâu liền kim tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 4/0, dài 75cm Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 4/0, Kích thước ≥ 75 cm kim tròn 1/2C dài ≥ 22 mm duy trì sức căng $>65\%$ sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone.	Sợi	48

5	Chỉ khâu liền kim tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 6/0, dài 75cm Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 6/0 Kích thước $\geq 75\text{cm}$ kim tròn 1/2C dài 13mm duy trì sức căng $>65\%$ sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone.	Sợi	12
6	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 7/0, dài 60 cm Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 7/0 Kích thước $\geq 75\text{cm}$ 2 kim tròn 3/8 dài 8mm. Kim bằng thép không rỉ 300 phủ silicone. Độ bền kéo đứt nút hơn 20% - 50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP. Chỉ được đóng gói bằng giấy Tyvek.	Sợi	12
7	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90 cm Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 5/0, Kích thước $\geq 90\text{cm}$ 2 kim tròn 1/2C dài 16mm. Kim bằng thép không rỉ 300 phủ silicone. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả.	Sợi	36
8	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi polyamide số 5/0, dài 75cm Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 5/0, Kích thước $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài $\geq 16\text{mm}$, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4\text{ Ra}$, phủ silicon. Lực căng kéo đứt nút thắt 6.67N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài.	Sợi	144
9	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi polyamide số 4/0 dài 75cm, Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 4/0, Kích thước $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8 vòng tròn $\geq 19\text{mm}$, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4\text{ Ra}$, phủ silicon. Lực căng kéo đứt nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài.	Sợi	108
10	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 10/0, dài 30 cm Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6/6 black, số 10/0, Kích thước $\geq 30\text{cm}$, 02 kim hình thang 3/8 vòng tròn dài 6mm đầu kim micro, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM	Sợi	24

	f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Đóng gói trực tiếp 2 lớp.		
11	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglacin 2/0 Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 2/0, Kích thước ≥ 90 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 37mm, đầu cắt. kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 24.59N. Sức căng kéo giảm 50% sau 5 ngày, 100% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài.	Sợi	108
12	Chỉ khâu liên kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 3/0, dài 60 cm Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 3/0, chỉ dài ≥ 90 cm, 1 kim hoặc 2 kim tròn đầu cắt 1/2C (vòng tròn) dài ≥ 25 mm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicone	Sợi	48
	Tổng cộng: 12 danh mục		

PHỤ LỤC II

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO GIÁ

(Kèm thông báo số 464/TB-ĐKKVCP ngày 15 tháng 04 năm 2025 của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

Thông tin của đơn vị báo giá
(tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, chúng tôi....(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

Stt	Tên hàng hóa, thiết bị y tế	Tên thương mại, ký mã hiệu, model sản phẩm	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Thông số kỹ thuật cơ bản của sản phẩm	Mã HS	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (gồm thuế)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trúng thầu trong vòng 12 tháng gần nhất (nếu có)	Số, ngày, tên đơn vị quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														

Ghi chú: - Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.
- Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

- Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu trong vòng 12 tháng gần nhất (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2025. (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))